

Số: 861 /TTYT

V/v mời báo giá quan trắc môi trường lao động,
xét nghiệm nước năm 2024

Đan Phượng, ngày 03 tháng 1 năm 2024

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Trung tâm Y tế huyện Đan Phượng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu quan trắc môi trường lao động, xét nghiệm nước năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Đan Phượng

- Địa chỉ: Thị trấn Phùng - huyện Đan Phượng - TP Hà Nội

- Số điện thoại: 0433.635.124

- Nhận qua đường bưu điện.

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa YTCC&ATTP - Trung tâm Y tế huyện Đan Phượng - Thị trấn Phùng - huyện Đan Phượng - TP Hà Nội. Nhà cung cấp dịch vụ báo giá bằng văn bản, có chữ ký và dấu đỏ kèm theo hồ sơ năng lực của đơn vị và gửi qua hòm thư điện tử: ttythdp@hanoi.gov.vn

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8h00 ngày 03 tháng 12 năm 2024 đến trước 17h00 ngày 06 tháng 12 năm 2024.

- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Nội dung chi tiết: theo phụ lục đính kèm.

- Báo giá đã bao gồm thuế, lệ phí (nếu có).

Rất mong nhận được sự quan tâm và gửi báo giá của Quý đơn vị. *Đu*

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, YTCC&ATTP. */*



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thu Trang

Phụ lục 1

(Kèm theo Công văn số 861 / TTYT ngày 03 / 11 / 2024 của TTYT huyện Đan Phượng)

STT.	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ ^(*)	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Ánh sáng	Quan trắc	41	Vị trí	TTYT và PKĐKKV Liên Hồng	5 ngày
2	Điện từ trường	Quan trắc	33	Vị trí	TTYT và PKĐKKV Liên Hồng	5 ngày
3	Phóng xạ (bức xạ tia X)	Quan trắc	02	Vị trí	PKĐKKV Liên Hồng	5 ngày

PHỤ LỤC 2:
DANH MỤC THÔNG SỐ XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC ĐẦU VÀO
(Kèm theo Công văn số 861 / TTYT ngày 05 / 12 / 2024 của TTYT huyện Đan Phượng)

STT	Danh mục các thông số	Đơn vị tính	Số lượng	Quy chuẩn so sánh
1	Coliform	Mẫu	1	Quy chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT của Bộ trưởng bộ Y tế Quy chuẩn quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
2	E.Coli hoặc Coliform chịu nhiệt	Mẫu	1	
3	Arsenic (As) (*)	Mẫu	1	
4	Độ đục	Mẫu	1	
5	Màu sắc	Mẫu	1	
6	Mùi, vị	Mẫu	1	
7	pH	Mẫu	1	

Đ
G T
TÊ
YỆ
PH
★

PHỤ LỤC 3:

DANH MỤC THÔNG SỐ XN NƯỚC THẢI SAU XỬ LÝ

(Kèm theo Công văn số 861 / TTYT ngày 01/11/2024 của TTYT huyện Đan Phượng)

ST T	Danh mục các thông số	Đơn vị tính	Số lượng	Quy chuẩn so sánh
1	pH	-	1	Quy chuẩn QCVN 28:2010/BTNM T: Quy chuẩn quốc gia về nước thải y tế.
2	BOD ₅	mg/l	1	
3	COD	mg/l	1	
4	TSS	mg/l	1	
5	TDS	mg/l	1	
6	Sulfua_H ₂ S	mg/l	1	
7	NH ₄ ⁺ _N	mg/l	1	
8	NO ₃ ⁻ _N	mg/l	1	
9	Dầu mỡ ĐTV	mg/l	1	
10	PO ₄ ³⁻ _P	mg/l	1	
11	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	1	
12	Salmonella	VK/100ml	1	
13	Shigella	VK/100ml	1	
14	Vibrio cholera	VK/100ml	1	
15	Coliforms	MPN/100ml	1	

